SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TAM NÔNG

Số: 1015/QĐ- TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vạn Xuân, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơđấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 1010/QĐ-TTYTKVTN ngày 22/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông Về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình ngày 22/9/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán,khoa Dược, Vật tư, TBYT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Ngô Oanh Oanh

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM PHỤC VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2026 TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông*(danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)*	Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	272.504.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		05 ngày	Tháng 9/2026	Đơn giá cố định	90 ngày	Không
Tổng giá gói thầu: 272.504.000 VNĐ*(Hai trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng ./.)*												

PHỤ LỤC II: BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1015/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
1	Hóa chất cho xét nghiệm TSH	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm TSH, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.01 - 100 µIU/mL, tiêu chuẩn ISO 13485	6	5.335.000	32.010.000	
2	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm TSH	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm TSH, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang,số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
3	Hóa chất cho xét nghiệm T3	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm TT3, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.2 - 8 ng/mL, tiêu chuẩn ISO 13485	2	4.950.000	9.900.000	
4	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm T3	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm TT3, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
5	Hóa chất cho xét nghiệm T4	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm T4, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.5 - 24 µg/dL, tiêu chuẩn ISO 13485	1	4.950.000	4.950.000	
6	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm T4	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm T4, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
7	Hóa chất cho xét nghiệm FT3	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm IFT3, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.5 - 25	6	3.542.000	21.252.000	

			pg/mL, tiêu chuẩn ISO 13485				
8	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm FT3	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm IFT3, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
9	Hóa chất cho xét nghiệm FT4	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm FT4, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.1 - 8 ng/dL, tiêu chuẩn ISO 13485	6	3.542.000	21.252.000	
10	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm FT4	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm FT4, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
11	Hóa chất cho xét nghiệm bHCGII	Hộp	Giếng phản ứng cho xét nghiệm bHCG, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.5 - 2000 mIU/mL, tiêu chuẩn ISO 13485	4	4.983.000	19.932.000	
12	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm bHCGII	Hộp	Hóa chất chuẩn định cho xét nghiệm bHCG, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.266.000	2.266.000	
13	Hóa chất pha loãng cho xét nghiệm bHCGII	Hộp	Hóa chất pha loãng mẫu cho xét nghiệm BHCG, dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.266.000	2.266.000	
14	Hóa chất dùng chung: hóa chất nền	Hộp	Hóa chất nền dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	4	2.068.000	8.272.000	
15	Hóa chất dùng chung: hóa chất rửa	Hộp	Hóa chất rửa dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	3	1.551.000	4.653.000	
16	Hóa chất dùng chung: hóa chất pha loãng	Hộp	Hóa chất pha loãng dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	2	1.551.000	3.102.000	

17	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 1	Lọ	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, level1, tiêu chuẩn ISO 13485	1	1.037.667	1.037.667	
18	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 2	Lọ	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, level2, tiêu chuẩn ISO 13485	1	1.037.667	1.037.667	
19	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 3	Lọ	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, level3, tiêu chuẩn ISO 13485	1	1.037.667	1.037.667	
20	Đầu côn	Hộp	Đầu côn hút mẫu bệnh phẩm dùng cho dòng máy AIA	3	3.509.000	10.527.000	
21	Cốc chuẩn máy	Hộp	Giếng chuẩn máy dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.574.000	2.574.000	
22	Cốc pha loãng mẫu	Hộp	Giếng pha loãng mẫu dùng cho dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, tiêu chuẩn ISO 13485	1	1.395.000	1.395.000	
23	Hóa chất cho xét nghiệm Troponin I	Hộp	Giếng phản ứng dùng cho xét nghiệm Troponin I dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, dải đo 0.02 - 50 ng/mL, tiêu chuẩn ISO 13485	6	8.300.000	49.800.000	
24	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm Troponin I	Hộp	Hóa chất chuẩn định dùng cho xét nghiệm Troponin I dòng máy AIA, Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch phát xạ huỳnh quang, số điểm chuẩn 6 điểm, tiêu chuẩn ISO 13485	1	2.640.000	2.640.000	
25	Nước rửa dùng cho máy đông máu tự động Stago	Hộp	Hóa chất có thành phần chính là hóa chất diệt nấm họ ether glycol được pha loãng trong nước Là dung dịch pha sẵn sử dụng cho hệ thống phân tích đông máu tự động Stago	36	1.650.000	59.400.000	
	Tổng cộng:					**272.504.000**	